

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP TRÀNG AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP TRÀNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG AN CONSULTING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRANG AN CC JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110887377

**3. Ngày thành lập:** 13/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14 ngách 7/35 ngõ 7 phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913344557

Fax:

Email: jsctrangan@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                  | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                            | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                      | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                       | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                           | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                 | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                  | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                                           | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                    | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                              | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                         | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                             | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                  | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                              | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí              | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                     | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                     | 4330        |
| 19. | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao                                                 | 3230        |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4659 |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;<br>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;<br>- Bán buôn sơn và véc ni;<br>- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;<br>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;<br>- Bán buôn kính phẳng;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;<br>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br>- Bán buôn bình đun nước nóng;<br>- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;<br>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;<br>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác | 4663 |
| 23. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4752 |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4759 |
| 25. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4763 |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933 |
| 27. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6820 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Khảo sát xây dựng;<br>- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;<br>- Thi công xây dựng công trình;<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;<br>- Kiểm định xây dựng;<br>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7110 |
| 29. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710 |
| 30. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                 | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ HỒNG<br>SƠN    | Số 14 ngách 7/35<br>ngõ 7 phố Thái<br>Hà, Phường<br>Trung Liệt, Quận<br>Đống Đa, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        | 0010630109<br>41                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Tổng số                            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000       | 2.500.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG<br>NGỌC QUỲ | Số 75 ngõ Tân<br>Lạc, phố Đại La,<br>Phường Trương<br>Định, Quận Hai<br>Bà Trưng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 15,000       | 0220790018<br>23                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                                    |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM TRUNG HƯNG | P3705 Chung cư Thăng Long No1, số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 600.000 | 6.000.000.000 | 60,000 | 001078029564 |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                                    | Tổng số                   | 600.000 | 6.000.000.000 | 60,000 |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM TRUNG HƯNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001078029564

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P3705 Chung cư Thăng Long No1, số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P3705 Chung cư Thăng Long No1, số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội